

Số: /2025/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.HP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

**Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện
vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người
khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân và các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đến hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong đô thị, vận chuyển hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo thông suốt, trật tự, an toàn và hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; thực hiện theo quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị phải tuân thủ các điều kiện về phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phải chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy tắc giao thông đường bộ, các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quy định đối với các đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải: Có Giấy phép kinh doanh vận tải do Sở Giao thông vận tải cấp còn hiệu lực.

2. Phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo các điều kiện và quy định như sau:

a) Đáp ứng các điều kiện đối với phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Còn niên hạn sử dụng theo quy định của Chính phủ đối với từng loại phương tiện theo quy định tại Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo quy định tại Điều 41 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

đ) Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ô tô vận chuyển hành khách theo quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

e) Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ của ô tô vận chuyển hàng hóa theo quy định tại Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

g) Phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải phải được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu, phù hiệu theo quy định của Chính phủ phù hợp với loại hình kinh doanh vận tải phương tiện đó đang hoạt động; phù hiệu biển hiệu phải còn giá trị theo thời hạn và không bị thu hồi, không quá thời hạn so với niên hạn sử dụng của phương tiện theo quy định.

Điều 4. Phạm vi, thời gian hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Các phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ được phép hoạt động trên các tuyến đường trong đô thị trên địa bàn tỉnh trừ các tuyến đường, khu vực bị cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với phương tiện hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động đúng theo phương án kinh doanh đã được phê duyệt và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

Điều 5. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Doanh nghiệp vận tải đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Hậu Giang phải đảm bảo có ít nhất 5% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi ưu tiên dành cho người khuyết tật, có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

2. Các đơn vị vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải chủ động bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Thực hiện quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo thẩm quyền; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật cho người khuyết tật tiếp cận, sử dụng.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định.

d) Theo dõi việc triển khai thực hiện Quy định này, tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết kịp thời khi có yêu cầu.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Báo Hậu Giang tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật đối với người khuyết tật. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát, đề xuất lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị biết, chấp hành.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thống kê danh sách, tổ chức quản lý hoạt động của các chủ thể kinh doanh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Đơn vị kinh doanh vận tải

a) Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.

b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về phương tiện vận chuyển hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật theo đúng Quy định này.

c) Thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật hiện hành; bố trí nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật và các đối tượng ưu tiên khác lên xuống xe.

7. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định hiện hành; chấp hành nghiêm quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe; kiểm tra việc sắp xếp, chằng buộc hành lý, hàng hóa bảo đảm an toàn trước khi khởi hành.

c) Có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách đi xe, giữ gìn trật tự, vệ sinh trong xe.

d) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải giúp đỡ người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật bị hạn chế khả năng vận động, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi lên, xuống xe.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.